TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 390/2021/QĐST-HNGĐ	*T, ngày 28 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 339/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1988;
Địa chỉ: 12 đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bị đơn: Bà Bùi Lan H, sinh năm 1987;
Địa chỉ: 12 đường B, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tiến Đ và bà Bùi Lan H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tiến Đ và bà Bùi Lan H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 96, quyển số 01/2008/P14 do Ủy ban nhân dân Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/7/2008).

- Về con chung: Hai bên khai không có.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng do ông Nguyễn Tiến Đ tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông Nguyễn Tiến Đ đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí,

lệ phí Tòa án số AA/2019/0069474 ngày 14/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, ông Đ được nhận lại 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận T, TP. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THA DS quận T, TP. Hồ Chí Minh;
- UBND Phường M, quận T, TP. Hồ Chí Minh;
(Để ghi vào sổ hộ tịch đối với GCNKH số 96, Quyển số 01/2008/P14 cấp ngày 26/7/2008);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Lan Ngọc